

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2026

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: TRẦN SỸ HÙNG

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 1955

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): 035055007361

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà:

[10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: 6 [10.4] Phường/xã/thị trấn: Kiến Đức

[10.5] Quận/huyện: . [10.6] Tỉnh/Thành phố: Lâm Đồng

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[12] Điện thoại:

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:.....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thửa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà:

[17.2] Đường/ phố:

[17.3] Tổ/thôn: 8 Nghĩa Phú [17.4] Phường/xã/thị trấn: Nam Gia Nghĩa

[17.5] Quận/huyện: [17.6] Tỉnh/Thành phố: Lâm Đồng

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: AA 07382344 [20.2] Ngày cấp: 11/06/2026

[20.3] Thửa đất số: 589 [20.4] Tờ bản đồ số: 34

[20.5] Diện tích: 225 m² [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: CLN

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: 50 m² [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: ODT

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

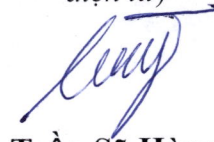
Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày 11 tháng 06 Năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)



Trần Sỹ Hùng

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: Trần Sỹ Hùng

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: 1955

[29] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 035055007361

[31] Ngày cấp: [32] Nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH

2. Thừa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ: TDP8 Nghĩa Phú, phường Nam Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn.....[33.4] Phường/xã/thị trấn:

[33.5] Tỉnh/Thành phố:

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: AA 07382344 [34.2] Ngày cấp: 11/06/2026

[34.3] Thừa đất số: 589 [34.4] Tờ bản đồ số: 34

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: m²

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:.....

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN): ... m².....

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☒

[35.1] Diện tích: 50 m² [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: ODT

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:.....

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: 50 m² [40] Hạn mức tính thuế:m².....

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: ODT ;

[41.2] Tên đường/vùng: Đường tránh đô thị Gia Nghĩa ;

[41.3] Đoạn đường/khu vực: Giáp ranh phường Nghĩa Tân cũ – Giáp ranh phường Nghĩa Phú cũ;

[41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: 1 [41.6] Giá đất: 881.000 đ [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụngđồng/m²)

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức
--	--	---

	(thuế suất: 0,07%)	(thuế suất 0,15%)
50 m ²		...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

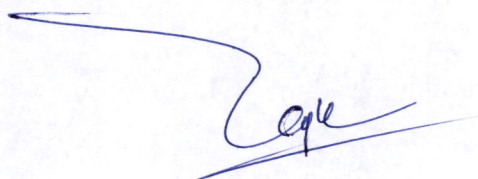
[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

Nam Gia Nghĩa, ngày tháng 06 năm 2026

CHUYÊN VIÊN PHÒNG KT, HT & ĐT

PHƯỜNG NAM GIA NGHĨA

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Trần Xuân Nghĩa

Nam Gia Nghĩa, ngày tháng 06 năm 2026

TM. UBND P. NAM GIA NGHĨA

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Đình Tuấn